

Số: /BGDDĐT-GDDH

Hà Nội, ngày tháng năm 2025

V/v đối sánh phổ điểm một số tổ hợp
điểm thi trung học phổ thông năm 2025,
điểm học tập bậc trung học phổ thông

Kính gửi:

- Các đại học, học viện, trường đại học;
- Các trường sĩ quan đào tạo trình độ đại học;
- Các trường cao đẳng đào tạo ngành Giáo dục Mầm non.

Thực hiện Kế hoạch tuyển sinh trình độ đại học, tuyển sinh trình độ cao đẳng ngành Giáo dục Mầm non, Bộ Giáo dục và Đào tạo (GDĐT) cung cấp phổ điểm các tổ hợp phổ biến của kỳ thi tốt nghiệp trung học phổ thông và kết quả học tập trung học phổ thông để các cơ sở đào tạo có căn cứ xác định điểm chênh lệch giữa các tổ hợp (nếu có) theo hướng dẫn tại Công văn số 2457/BGDDĐT-GDDH ngày 19/5/2025 hướng dẫn tuyển sinh đại học, tuyển sinh cao đẳng. Cụ thể:

Phụ lục I: Các biểu đồ đối sánh phổ điểm một số tổ hợp phổ biến từ kỳ thi tốt nghiệp trung học phổ thông năm 2025 và năm 2024, 2023.

Phụ lục II: Bảng bách phân vị tổng điểm một số tổ hợp phổ biến của kỳ thi tốt nghiệp trung học phổ thông năm 2025 sau khi được hiệu chuẩn.

Phụ lục III: Tương quan giữa điểm các môn thi tốt nghiệp trung học phổ thông năm 2025 với điểm trung bình các môn học trung học phổ thông.

Để triển khai hiệu quả, minh bạch, công bằng và đúng kế hoạch tuyển sinh năm 2025, Bộ GDĐT đề nghị các cơ sở tập trung thực hiện một số nội dung sau:

1. Đối với các cơ sở đào tạo

(i) Trên cơ sở tham khảo đối sánh phổ điểm, bách phân vị tổng điểm một số tổ hợp truyền thống sử dụng kết quả thi tốt nghiệp trung học phổ thông sau khi được hiệu chuẩn, các văn bản hướng dẫn của Bộ GDĐT, môn chính xét tuyển của từng ngành/nhóm ngành, yêu cầu đặc thù của ngành, trường và thống kê, đánh giá kết quả học tập các năm trước, cơ sở đào tạo chủ động xây dựng và công bố quy đối tương đương điểm trúng tuyển giữa các tổ hợp xét tuyển theo đúng kế hoạch.

(ii) Trường hợp có sử dụng kết quả các kỳ thi riêng (đánh giá năng lực, đánh giá tư duy,...) và các phương thức khác, căn cứ công bố bách phân vị của các đơn vị chức kỳ thi đánh riêng, cơ sở đào tạo xác định tổ hợp phù hợp nhất (tổ hợp gốc, thường là tổ hợp có hệ số tương quan cao nhất giữa hai kỳ thi) để quy đổi với kết quả kỳ thi riêng, không xây dựng quan hệ bắc cầu. Các cơ sở đào tạo thông báo rõ cho thí sinh và tuân thủ chặt chẽ trong quá trình xét tuyển; đồng thời có trách nhiệm giải đáp kết quả quy đổi tương đương điểm trúng tuyển.

Ví dụ: đối với ngành X, điểm trúng tuyển theo kết quả thi tốt nghiệp trung

học phổ thông của tổ hợp A00 (tổ hợp gốc) là 25/30 điểm, tương ứng với điểm trúng tuyển của kỳ thi riêng là 75/120 điểm; nếu điểm trúng tuyển theo tổ hợp B00 là 24/30 thì không tiếp tục sử dụng điểm này để xác định tương ứng điểm trúng tuyển của kỳ thi riêng.

(iii) Trường hợp có sử dụng kết quả học trung học phổ thông, căn cứ số liệu thống kê về tương quan giữa điểm các môn thi tốt nghiệp trung học phổ thông năm 2025 với điểm trung bình các môn học trung học phổ thông tại Phụ lục III, cơ sở đào tạo xây dựng và công bố quy đổi tương đương điểm trúng tuyển, ngưỡng đầu vào cho từng chương trình, ngành, nhóm ngành hoặc lĩnh vực đào tạo.

2. Đối với các cơ sở đào tạo có tổ chức kỳ thi độc lập theo bài thi tổng hợp

Xác định *những tổ hợp môn thi tốt nghiệp phù hợp* với đặc điểm của bài thi riêng do cơ sở đào tạo tổ chức và khuyến cáo các cơ sở đào tạo khác có thể sử dụng, trong đó *làm rõ tổ hợp nào phù hợp nhất* để xác định làm tổ hợp gốc; hướng dẫn, hỗ trợ các cơ sở đào tạo trong xây dựng quy đổi điểm trúng tuyển.

Trong quá trình triển khai thực hiện trường hợp phát sinh vướng mắc, đề nghị liên hệ:

- Quy định về tuyển sinh: Ông Nguyễn Mạnh Hùng, chuyên viên chính Vụ Giáo dục Đại học, Bộ GDĐT theo địa chỉ email nmhung@moet.gov.vn hoặc qua số điện thoại 0904.175.925.

- Tương quan giữa điểm các môn thi tốt nghiệp trung học phổ thông với điểm trung bình các môn học ở bậc trung học phổ thông và bách phân vị của một số tổ hợp sau sử dụng kết quả thi tốt nghiệp trung học phổ thông đã hiệu chuẩn liên hệ ông Nguyễn Khắc Nam, chuyên viên Cục Quản lý chất lượng, Bộ GDĐT theo địa chỉ email nknam@moet.gov.vn hoặc qua số điện thoại 0906.129.696.

Bộ Giáo dục và Đào tạo yêu cầu các cơ sở đào tạo thực hiện đúng và đầy đủ các nội dung của Công văn này./.

TL. BỘ TRƯỞNG
VỤ TRƯỞNG VỤ GIÁO DỤC ĐẠI HỌC

Nơi nhận:

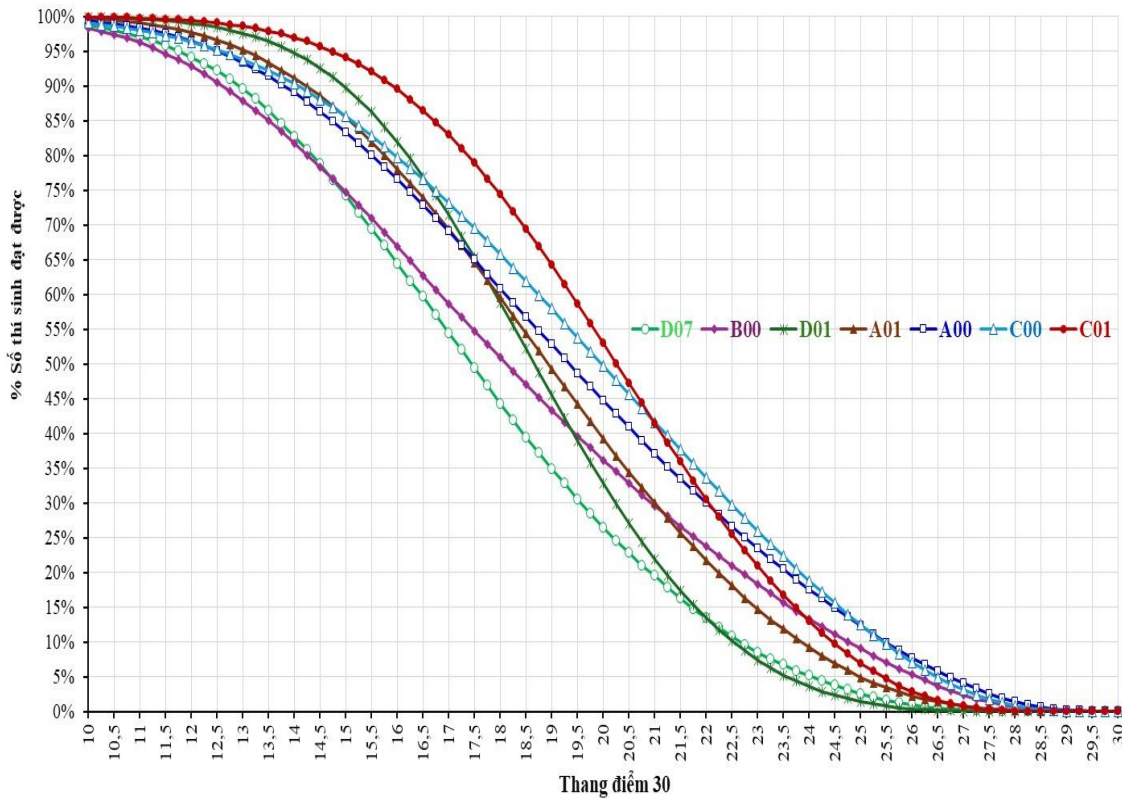
- Như trên;
- Bộ trưởng (để b/c);
- Thứ trưởng Hoàn Minh Sơn (để b/c);
- Cục QLCL (để t/h);
- Lưu: VT, GDĐH.

Nguyễn Tiến Thảo

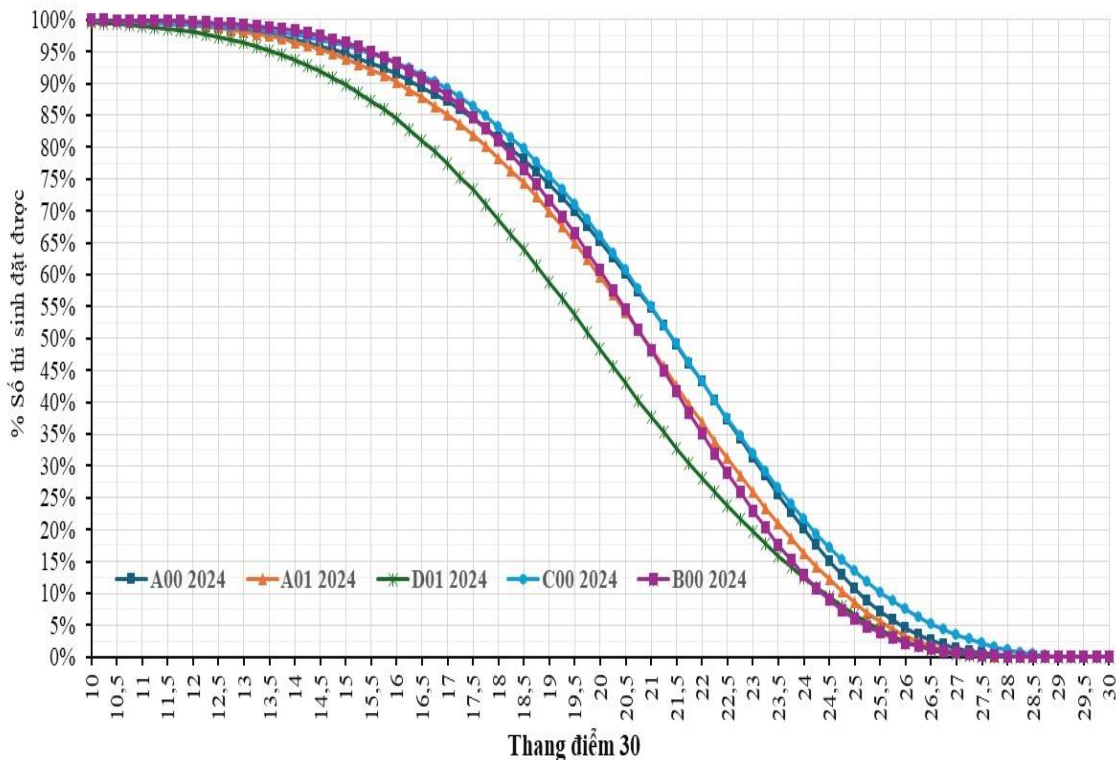
PHỤ LỤC I

BIỂU ĐỒ ĐỐI SÁNH PHỔ ĐIỂM MỘT SỐ TỔ HỢP TRUYỀN THỐNG THEO KẾT QUẢ THI TỐT NGHIỆP TRUNG HỌC PHỔ THÔNG

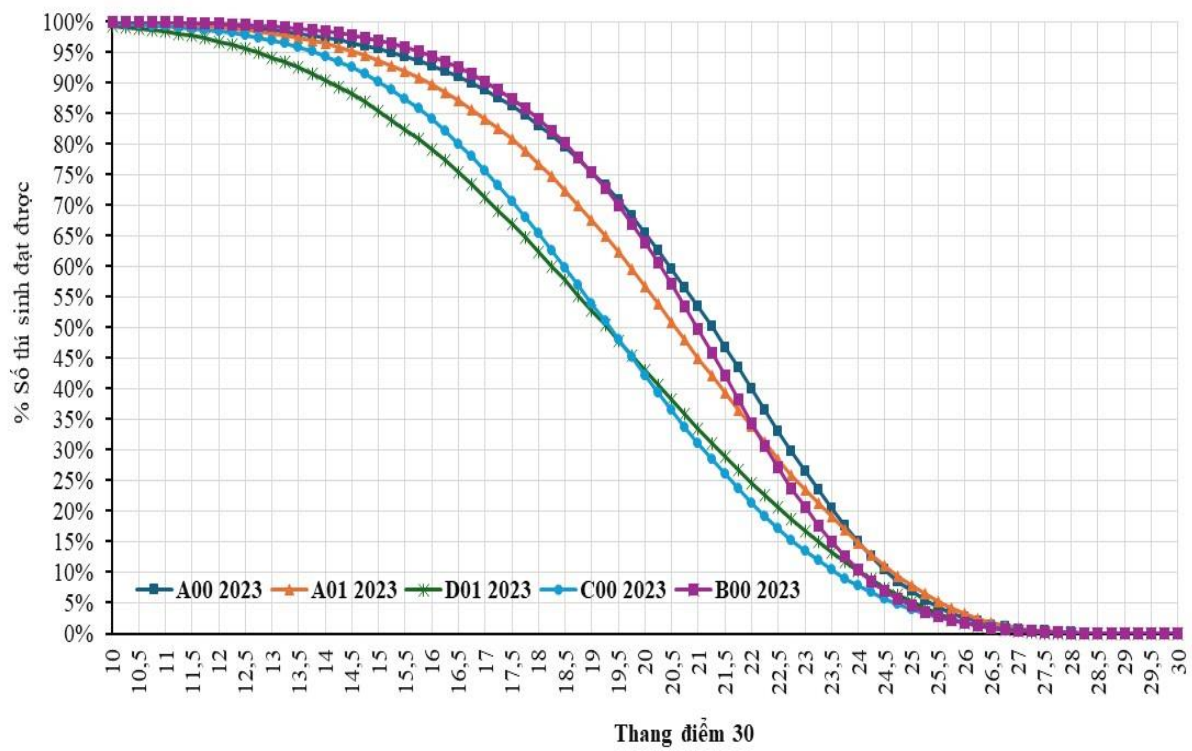
(Kèm theo Công văn số /BGDDT-GDDH, ngày tháng 7 năm 2025)



Biểu đồ 1. Phổ điểm tích lũy 7 khối thi tốt nghiệp năm 2025.



Biểu đồ 2. Phổ điểm tích lũy 5 khối thi tốt nghiệp năm 2024.



Biểu đồ 3. Phổ điểm tích lũy 5 khối thi tốt nghiệp năm 2023.

PHỤ LỤC II

BÁCH PHÂN VỊ TỔNG ĐIỂM MỘT SỐ TỔ HỢP TRUYỀN THỐNG THEO KẾT QUẢ THI TỐT NGHIỆP TRUNG HỌC PHỔ THÔNG ĐÃ HIỆU CHUẨN

(Kèm theo Công văn số /BGDDT-GDDH, ngày tháng 7 năm 2025)

	A00 (Toán, Lí, Hoá)	A01 (Toán, Lí, Anh)	B00 (Toán, Hoá, Sinh)	C00 (Văn, Sử, Địa)	C01 (Toán, Vật lí, Ngữ văn)	D01 (Toán, Văn, Anh)	D07 (Toán, Hoá, Anh)
1	6,85	6,90	5,95	7,85	7,40	6,45	5,90
2	8,1	8,00	7,05	9,60	9,00	7,75	6,85
3	8,8	8,70	7,75	10,60	9,95	8,70	7,55
4	9,3	9,30	8,20	11,20	10,55	9,35	8,10
5	9,75	9,55	8,65	11,80	11,05	9,70	8,40
6	10,15	10,10	9,00	12,35	11,60	10,35	8,90
7	10,3	10,20	9,20	12,80	11,95	10,60	8,95
8	10,75	10,50	9,60	13,00	12,25	10,75	9,25
9	10,95	10,85	9,80	13,20	12,35	11,10	9,70
10	11,15	10,95	10,05	13,75	12,70	11,35	9,80
11	11,5	11,25	10,30	13,95	13,00	11,50	10,00
12	11,7	11,60	10,55	14,30	13,35	12,10	10,45
13	11,9	11,70	10,75	14,50	13,45	12,10	10,55
14	12,2	11,95	10,95	14,70	13,70	12,20	10,70
15	12,35	12,00	11,20	14,95	14,00	12,50	10,85
16	12,55	12,45	11,30	15,25	14,20	12,85	11,20
17	12,7	12,45	11,55	15,25	14,20	12,85	11,35
18	12,95	12,70	11,70	15,70	14,70	13,20	11,45

19	13	12,75	11,75	15,90	14,75	13,25	11,50
20	13,2	12,85	11,95	16,00	14,85	13,25	11,60
21	13,4	13,20	12,15	16,00	14,95	13,60	12,05
22	13,6	13,35	12,30	16,20	15,10	13,60	12,10
23	13,75	13,50	12,50	16,65	15,50	14,00	12,25
24	13,85	13,50	12,60	16,75	15,50	14,00	12,35
25	13,95	13,60	12,70	16,75	15,60	14,00	12,35
26	14,35	13,85	12,95	16,95	15,85	14,10	12,60
27	14,35	14,10	13,05	17,05	15,85	14,35	12,85
28	14,45	14,20	13,20	17,50	16,20	14,70	12,95
29	14,60	14,25	13,35	17,50	16,25	14,75	13,10
30	14,80	14,35	13,50	17,60	16,35	14,75	13,20
31	15,00	14,50	13,60	17,70	16,50	14,75	13,25
32	15,10	14,60	13,70	18,00	16,60	14,85	13,35
33	15,10	14,85	13,85	18,00	16,60	15,10	13,60
34	15,35	15,00	14,10	18,10	16,75	15,25	13,85
35	15,60	15,10	14,25	18,45	17,10	15,50	14,00
36	15,75	15,25	14,35	18,60	17,25	15,50	14,00
37	15,75	15,25	14,35	18,75	17,25	15,50	14,00
38	15,85	15,35	14,45	18,75	17,35	15,60	14,10
39	15,95	15,60	14,70	18,85	17,35	15,85	14,45
40	16,25	15,75	15,00	18,95	17,5	16,00	14,75
41	16,35	15,85	15,00	19,35	17,85	16,25	14,75
42	16,50	16,00	15,10	19,50	18,00	16,25	14,75
43	16,50	16,00	15,10	19,50	18,00	16,25	14,75

44	16,70	16,10	15,40	19,60	18,10	16,35	14,95
45	16,85	16,10	15,60	19,60	18,10	16,35	15,10
46	17,10	16,60	15,75	19,85	18,35	16,75	15,50
47	17,25	16,75	15,75	20,00	18,50	16,75	15,50
48	17,25	16,75	15,85	20,00	18,50	16,75	15,50
49	17,35	16,75	15,95	20,10	18,50	16,75	15,60
50	17,60	16,85	16,35	20,35	18,85	17,10	15,85
51	17,60	16,85	16,35	20,60	18,85	17,10	15,85
52	17,85	17,10	16,50	20,75	19,10	17,25	16,00
53	18,00	17,50	16,50	20,75	19,25	17,50	16,25
54	18,10	17,50	16,70	20,85	19,25	17,50	16,35
55	18,25	17,50	16,85	20,85	19,25	17,50	16,50
56	18,35	17,60	17,10	21,10	19,35	17,60	16,60
57	18,50	17,75	17,25	21,25	19,50	17,75	16,75
58	18,60	17,85	17,25	21,50	19,85	18,00	16,75
59	19,00	18,00	17,60	21,60	20,00	18,00	17,00
60	19,00	18,25	17,60	21,60	20,00	18,25	17,25
61	19,10	18,35	17,85	21,75	20,10	18,35	17,35
62	19,10	18,35	17,85	22,00	20,10	18,35	17,35
63	19,50	18,50	18,25	22,00	20,25	18,50	17,75
64	19,60	18,60	18,25	22,10	20,35	18,50	17,75
65	19,75	18,75	18,35	22,25	20,50	18,50	17,75
66	19,75	19,00	18,50	22,25	20,50	18,75	18,00
67	20,10	19,10	18,85	22,60	20,85	19,10	18,35
68	20,25	19,25	19,00	22,75	21,00	19,25	18,50

69	20,25	19,25	19,00	22,85	21,00	19,25	18,50
70	20,50	19,50	19,10	23,00	21,25	19,25	18,50
71	20,75	19,50	19,50	23,00	21,25	19,25	18,75
72	21,00	20,00	19,75	23,10	21,50	19,75	19,25
73	21,00	20,00	19,75	23,25	21,50	19,75	19,25
74	21,00	20,00	19,75	23,75	21,75	20,00	19,25
75	21,35	20,10	20,10	23,75	21,85	20,00	19,50
76	21,60	20,35	20,35	23,75	22,10	20,10	19,60
77	21,75	20,75	20,50	23,75	22,25	20,50	20,00
78	22,00	20,75	20,75	24,10	22,25	20,50	20,25
79	22,00	20,75	20,85	24,25	22,25	20,50	20,25
80	22,35	21,10	21,25	24,25	22,60	20,75	20,50
81	22,50	21,25	21,25	24,25	22,75	20,75	20,50
82	22,75	21,50	21,50	24,85	23,00	21,25	21,00
83	22,85	21,60	21,70	25,00	23,10	21,35	21,10
84	23,00	21,75	22,00	25,00	23,25	21,50	21,25
85	23,50	22,00	22,25	25,00	23,50	21,50	21,50
86	23,75	22,50	22,50	25,25	23,75	22,00	22,00
87	23,75	22,50	22,75	25,50	23,75	22,00	22,00
88	24,00	22,50	23,00	25,75	24,00	22,25	22,25
89	24,50	23,25	23,25	25,75	24,50	22,75	22,75
90	24,50	23,25	23,50	26,00	24,50	22,75	22,75
91	25,00	23,50	24,00	26,25	24,75	23,00	23,25
92	25,00	23,75	24,00	26,25	24,75	23,25	23,50
93	25,50	24,25	24,50	26,75	25,50	23,75	23,75

94	25,75	24,50	24,75	27,00	25,50	24,00	24,25
95	26,00	24,75	25,25	27,00	25,75	24,25	24,50
96	26,75	25,50	25,75	27,25	26,25	24,75	25,25
97	27,00	26,00	26,25	27,75	26,75	25,50	25,75
98	27,50	26,50	27,00	28,00	27,00	26,00	26,50
99	28,00	27,25	27,25	28,25	27,50	26,50	27,00
100	28,75	28,25	28,25	29,00	28,25	27,50	28,00

PHỤ LỤC III

**TƯƠNG QUAN GIỮA ĐIỂM CÁC MÔN THI TỐT NGHIỆP TRUNG HỌC PHỔ THÔNG
VỚI ĐIỂM TRUNG BÌNH CÁC MÔN HỌC Ở BẬC TRUNG HỌC PHỔ THÔNG**

(Kèm theo Công văn số /BGDDT-GDDH, ngày tháng 7 năm 2025)

	ĐIỂM HỌC TẬP TRUNG HỌC PHỔ THÔNG					Hệ số tương quan kết quả học THPT và thi tốt nghiệp THPT	KẾT QUẢ THI TỐT NGHIỆP TRUNG HỌC PHỔ THÔNG 2025				
Môn	Lớp	Trung bình	Trung vị	Độ lệch chuẩn	Độ lệch tuyệt đối trung vị		Tổng số thí sinh	Trung bình	Trung vị	Độ lệch chuẩn	Độ lệch tuyệt đối trung vị
Toán	10	6,70	6,68	0,40	0,33	0,67	1126172	4,78	4,6	1,68	1,35
	11	6,89	6,87	0,41	0,34	0,68					
	12	7,51	7,47	0,45	0,38	0,63					
Ngữ văn	10	6,93	6,88	0,31	0,26	0,54	1126726	7,00	7,25	1,28	1,00
	11	7,05	6,99	0,32	0,27	0,56					
	12	7,38	7,35	0,36	0,29	0,56					
Vật lý	10	7,05	7,02	0,35	0,29	0,54	347599	6,99	7,00	1,52	1,25
	11	7,28	7,24	0,34	0,28	0,56					
	12	7,81	7,78	0,38	0,32	0,56					
Hóa học	10	7,08	7,09	0,35	0,28	0,57	240135	6,06	6,00	1,81	1,51
	11	7,26	7,22	0,33	0,27	0,58					
	12	7,78	7,77	0,39	0,32	0,56					
Sinh học	10	7,28	7,25	0,34	0,28	0,58	69895	5,78	5,75	1,58	1,30
	11	7,65	7,62	0,34	0,28	0,59					
	12	7,90	7,84	0,38	0,32	0,58					
Lịch sử	10	7,37	7,35	0,37	0,30	0,45	481293	6,52	6,6	1,63	1,36

	11	7,70	7,72	0,36	0,28	0,49					
	12	8,00	8,01	0,37	0,30	0,42					
Địa lý	10	7,12	7,10	0,34	0,27	0,45	476472	6,63	6,75	1,75	1,45
	11	7,50	7,53	0,35	0,29	0,49					
	12	7,88	7,86	0,39	0,32	0,42					
Giáo dục kinh tế pháp luật	10	7,45	7,45	0,35	0,27	0,35	246401	7,69	7,75	1,18	0,92
	11	8,03	8,05	0,34	0,27	0,41					
	12	8,24	8,26	0,36	0,28	0,35					
Tin học	10	7,62	7,62	0,36	0,28	0,53	7602	6,78	6,75	1,48	1,21
	11	7,91	7,94	0,38	0,29	0,55					
	12	8,41	8,42	0,35	0,27	0,54					
Công nghệ công nghiệp	10	7,80	7,78	0,38	0,30	0,24	2290	5,79	5,6	1,54	1,28
	11	8,00	7,98	0,38	0,28	0,28					
	12	8,36	8,35	0,41	0,30	0,34					
Công nghệ nông nghiệp	10	7,74	7,75	0,32	0,25	0,24	22048	7,72	7,75	1,17	0,92
	11	8,00	8,00	0,35	0,27	0,23					
	12	8,41	8,43	0,32	0,26	0,24					
Tiếng Anh	10	6,55	6,53	0,40	0,32	0,57	351848	5,38	5,25	1,45	1,16
	11	6,93	6,88	0,42	0,35	0,54					
	12	7,38	7,26	0,44	0,37	0,55					